

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số CB: 21/TPCA/2024.

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á

Địa chỉ: Số 08, Đường TS 15, Khu Công Nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 84.222.3710720/3714146 Fax: 84.222.3714036

E-mail: afotech@afotech.vn

Mã số doanh nghiệp: 2300235006

Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng – ISO 9001:2015 số VN22/00000121.

Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm – ISO 22000:2018 số VN22/00000169.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: NƯỚC MẮM MADAME LÂN

2. Thành phần:

Nước, nước mắm cá cơm Phú Quốc (> 40%), muối, chất điều vị (621, 640, 639, 364(ii), 627, 631, chiết xuất nấm men), chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211, 202), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương cá hồi), chất tạo ngọt tổng hợp (955), chất làm dày (415), chất tạo màu tổng hợp (110, 150c).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì của sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Bao bì trực tiếp: Chai thủy tinh phù hợp tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

Bao bì ngoài: Thùng carton

Thể tích thực: 150 ml, 200 ml, 250 ml, 300 ml, 350 ml, 410 ml, 510 ml, 550ml, 600 ml, 650 ml, 700 ml, 750 ml, 800 ml, 900 ml, 960 ml, 1 L, 2 L, 5 L.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Châu Á.

Số 8, đường TS15, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Sản xuất tại: Nhà máy sản xuất nước chấm và gia vị:

Số 2, đường TS8, KCN Tiên Sơn, Xã Nội Duệ, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bắc Ninh, ngày 1 tháng 9 năm 2024



GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Văn Vinh

2350
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ
THỰC PHẨM
CHÂU Á
H. TIÊN DU - T. BẮC NINH

PHỤ LỤC 01
TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM.
(Đính kèm bản Tự công bố số 21/TPCA/2024)

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC NINH	NHÓM SẢN PHẨM NƯỚC MẮM	Số TCCS: 21/TPCA/2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á	NƯỚC MẮM MADAME LÂN	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. Yêu cầu kỹ thuật:

1.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Trạng thái: Thể lỏng, trong, sánh, không có vẩn đục

Màu sắc: Màu nâu vàng đến nâu cánh gián

Mùi vị: Hương thơm đặc trưng, không có mùi vị lạ, vị ngọt đậm có hậu vị mặn vừa phải.

1.2. Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng nitơ tổng số	g/l	15,5 - 17,5
2	Hàm lượng nitơ axit amin	g/l	9,3 - 12
3	Hàm lượng nitơ amoniac	g/l	< 3
4	Hàm lượng muối ăn (NaCl)	g/l	180 - 240
5	pH	-	4,5 - 5,5
6	Năng lượng	Kcal/100 ml	60 - 70
7	Protein	g/ 100 ml	9,5 - 11

8	Carbohydrate	g/100 ml	5,5 – 6,5
9	Natri (Na)	mg/100 ml	8000 - 9000

1.3. Hàm lượng kim loại nặng: (tuân theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2011/TT-BYT ngày 13 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế dành cho nhóm sản phẩm nước chấm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Arsen (As)	mg/l	1
2	Hàm lượng chì (Pb)	mg/l	2
3	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05
4	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/l	1





CUNG ĐÌNH
FOODS

Madame Lân

Chăm là mè!

40%
CỐT CÁ CƠM PHÚ QUỐC

NƯỚC MẮM
Thể tích thực: 410 ml

Hình ảnh trên bao bì chỉ mang tính chất minh họa cho sản phẩm

NƯỚC MẮM NGON HẢO HẠNG

Cốt cá cơm tươi PHÚ QUỐC

Ủ chượp tròn năm 3 cá 1 muối

Tiệt trùng 100%

Thành phần:
Nước, cốt nước mắm cá cơm Phú Quốc (> 40%), muối, chất điều vị (621, 640, 639, 364(ii), 627, 631, chiết xuất nấm men), chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211, 202), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương cỏ hôi), chất tạo ngọt tổng hợp (955), chất làm dày (415), chất tạo màu tổng hợp (110, 150c).

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml
Protein: 10,56 g, Carbohydrate: 5,98 g
Năng lượng: 67,72 Kcal, Natri: 8750 mg

Hướng dẫn sử dụng:
Dùng để chấm hoặc chế biến các món ăn hàng ngày cho gia đình.

Hướng dẫn bảo quản:
Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Đậy nắp kín sau khi sử dụng.

Thông tin cảnh báo:
Sản phẩm chứa nguyên liệu có nguồn gốc từ thủy sản.

NSX: (Xem trên bao bì)
HSD: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
Số TCCS: 21/TPCA/2024

Sản phẩm chất lượng của:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á
Số 08, đường TS15, KCN Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
Tel: 84 222 3710720 / 3714146 / Fax: 84 222 3714036
Email: afotech@afotech.vn / Website: www.afotech.vn
Địa chỉ sản xuất: Nhà máy sản xuất nước chấm và gia vị Số 2, đường TS8, KCN Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Tư vấn khách hàng: 0222.3714037

Sản xuất tại Việt Nam
Sản phẩm chỉ áp dụng trong nước



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00112990	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-116061-01-VI / EUVNHC-00284270	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM CHÂU Á Số 08, đường TS15, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Tên mẫu :	NƯỚC MẮM MADAME LÂN
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong chai thủy tinh
Ngày nhận mẫu :	03/08/2024
Thời gian thử nghiệm :	05/08/2024 - 08/08/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	08/08/2024
Mã số PO của khách hàng :	NGM22408030062-HN
Mã số mẫu Eol :	005-32410-311526

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD222 VD (a) Nitơ	g/l	TCVN 3705:1990	16.4
2	VD231 VD (a) Nitơ-amoniac (NH ₃ -N)	g/l	TCVN 3706:1990	2.31
3	VD232 VD (a) Nitơ Amin-Amoniacc	g/l	TCVN 3707:1990	13.2
4	VW066 VW (a) Protein	g/100 ml	N79-R-RD1-TP-9757 (Ref. TCVN 8125:2015)	10.56
5	VW04K VW (a) pH value		N79-R-RD1-TP-9758 (Ref. TCVN 4835: 2002)	5.12
6	VW081 VW (a) Béo tổng	g/100 ml	N79-R-RD1-TP-9756 (Ref. TCVN 8136:2009)	Không phát hiện (LOD=0.1)
7	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/100 ml	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	5.98
8	VD1NF VD (a) Nitơ-acid amin	g/l	TCVN 5107:2018	10.9
9	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 ml	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	8750
10	VW079 VW (a) Muối (NaCl)	g/l	TCVN 3701:2009	191
11	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 ml	FAO 2003 77	67.72
12	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/l	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	0.88
13	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/l	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.017)
14	VW073 VW (a) Cadimi (Cd)	mg/l	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.01)
15	VW074 VW (a) Thủy ngân (Hg)	mg/l	N79-R-RD1-TP-12629 (Ref. AOAC 2015.01)	Không phát hiện (LOD=0.007)

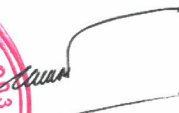
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 15/08/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 15/08/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

